

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH GIANG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BINH GIANG INVESTMENT AND TRADING .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109000784

3. Ngày thành lập: 26/11/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Yên Phú, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
2.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
3.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
4.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
5.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
6.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
7.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
8.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
9.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
10.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
11.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
12.	Sản xuất giày, dép	1520
13.	In ấn	1811
14.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
15.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
16.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
17.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
18.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
19.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất các thiết bị, sản phẩm bằng kim loại	2599

20.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học); - Sản xuất máy cân dùng trong gia đình như : cân hành lý, cân cầu đường, cân khác...	2819
21.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
22.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa - Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng	3250
23.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
24.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
25.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
26.	Thu gom rác thải độc hại (trừ loại Nhà nước cấm)	3812
27.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
28.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (trừ loại Nhà nước cấm)	3822
29.	Xây dựng nhà để ở	4101
30.	Xây dựng nhà không để ở	4102
31.	Xây dựng công trình điện	4221
32.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
34.	Phá dỡ	4311
35.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
39.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
40.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
41.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
42.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
43.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không bao gồm lâm sản và động vật Nhà nước cấm)	4620

44.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn thuốc - Bán buôn dụng cụ y tế: Bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...; - Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, máy trợ thính...	4649
46.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
47.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659(Chính)
49.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất; Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4669
50.	Bán buôn tổng hợp	4690
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
52.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
53.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
55.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
56.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
57.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thuốc - Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772
58.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
59.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
60.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

61.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
63.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
64.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
65.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình;	5911
66.	Hoạt động hậu kỳ	5912
67.	Lập trình máy vi tính	6201
68.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
69.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
70.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
71.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ Quản lý bất động sản	6820
72.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
73.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ thiết kế đồ thị	7410

74.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Môi giới thương mại (không bao gồm môi giới bất động sản, môi giới hôn nhân gia đình có yếu tố người nước ngoài, môi giới đưa người đi lao động học tập ở nước ngoài, môi giới cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động) - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền) - Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...) - Tư vấn về nông học - Tư vấn về môi trường - Tư vấn về công nghệ khác - Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường - Môi giới chuyên giao công nghệ - Tư vấn chuyên giao công nghệ - Đánh giá công nghệ - Xúc tiến chuyên giao công nghệ	7490
75.	Cho thuê xe có động cơ	7710
76.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
77.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: Động cơ, Dụng cụ máy, Thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu - Cho thuê Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. - Cho thuê Thiết bị sản xuất điện ảnh, Thiết bị đo lường và điều khiển, Máy móc công nghiệp, thương mại; - Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không có người điều khiển: + Mô tô, xe lưu động, cắm trại, + Động cơ tàu hỏa;	7730
78.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
79.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Đại lý lữ hành	7990
80.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
81.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội chợ, triển lãm thương mại	8230
82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
83.	Giáo dục nhà trẻ	8511

84.	Giáo dục mẫu giáo	8512
85.	Giáo dục tiểu học	8521
86.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
87.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
88.	Đào tạo sơ cấp	8531
89.	Đào tạo trung cấp	8532
90.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
91.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: - Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác; Dạy nhảy; Dạy nghệ thuật biểu diễn - Dạy nhiếp ảnh (trừ hoạt động mang tính thương mại).	8552
92.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục dự bị; Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy đọc nhanh	8559
93.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
94.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức các buổi trình diễn kịch trực tiếp, các buổi hoà nhạc và opera hoặc các tác phẩm khiêu vũ và các tác phẩm sân khấu khác: + Hoạt động của các nhóm, gánh xiếc, hoặc các công ty, ban nhạc, dàn nhạc, + Hoạt động của các nghệ sỹ đơn lẻ như các tác giả, diễn viên, đạo diễn, nhà sản xuất, nhạc sỹ, nhà diễn thuyết, hùng biện hoặc dẫn chương trình, người thiết kế sân khấu và các chủ thầu; + Hoạt động của các nhà hát và các phòng hoà nhạc và các cơ sở nghệ thuật khác; + Hoạt động của các nhà điêu khắc, hoạ sỹ, người vẽ tranh biếm hoạ, thợ chạm khắc, thợ khắc axit	9000

6. Vốn điều lệ: 2.680.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ THỊ LAN ANH	Tập thể xí nghiệp 804, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	13.400	134.000.000	5,000	012117922	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	13.400	134.000.000	5,000		
2	NGÔ THỊ NGÀ	Thôn Yên Phú, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	13.400	134.000.000	5,000	011980910	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	13.400	134.000.000	5,000		

3	TỔNG MINH TÚ	Thôn Yên Phú, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	241.200	2.412.000.000	90,000	013509510	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	241.200	2.412.000.000	90,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TỔNG MINH TÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013509510

Ngày cấp: 22/02/2012

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Yên Phú, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Yên Phú, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội